

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 14/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17/12/1967, tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N, sinh năm 1942 và con bà Lò Thị D, sinh năm 1944; có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1966 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính, bị xét xử một lần tại Bản án số: 67/2006/HSST ngày 29/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tuyên phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2018, tạm giam ngày 15/12/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/12/2018, bị cáo Lò Văn T đi từ nhà ở bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đi ra khu vực Bản N, xã Q, huyện T, để tìm mua ma túy. Khi bị cáo đi ra đến khu vực cầu bản S, thì gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ của người phụ nữ đó, người phụ nữ đang đi làm ruộng về. Bị cáo hỏi người phụ nữ “Có ma túy bán không”, người phụ nữ trả lời “Có, lấy bao nhiêu”, bị cáo trả lời “Lấy bảy trăm nghìn”, nói xong người phụ nữ lấy trong túi áo ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine đưa cho bị cáo, nhận gói Heroine xong bị cáo lấy 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), đưa cho người phụ nữ này. Việc trao đổi, mua bán ma túy diễn ra tại khu vực cầu bản S, chỉ có bị cáo và người phụ nữ đó biết với nhau. Mua được Heroine bị cáo mang về nhà, chia ra thành 04 phần, dùng mảnh giấy nilon gói lại; trong đó có 03 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng, 01 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng và cất giấu dưới đệm ngủ của bị cáo. Mục đích để sử dụng dần và bị cáo đã sử dụng hết 02 gói Heroine, còn lại 02 gói Heroine có khối lượng là 0,25 gam, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2018 bị Tổ công tác, Công an huyện Tuần Giáo, phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 153/GĐ-PC09 ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là 0,25 gam*”.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T khai nhận: Ngày 10/12/2018 bị cáo mua 01 gói Heroine với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ tại bản S xã Q nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine bị cáo chia thành 04 gói Heroine, bị cáo sử dụng hết 02 gói Heroine còn lại 02 gói Heroine bị Tổ công tác, Công an huyện Tuần Giáo, phát hiện bắt quả tang thu giữ có khối lượng là 0,25 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT- VKS-TG ngày 21 tháng 01 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,21 gam Heroine vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn T nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 10/12/2018 bị cáo Lò Văn T mua 01 gói Heroine với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ tại khu vực cầu bản S, xã Q nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine bị cáo chia thành 04 gói nhỏ Heroine, đã sử dụng hết 02 gói Heroine. Còn lại 02 gói Heroine có khối lượng 0,25 gam vào 10 giờ 30 phút ngày 12/12/2018 đã bị tổ công tác, Công an huyện Tuần Giáo thu giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo nhập ngũ năm 1988 thuộc đơn vị C20 D741 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L, đóng quân tại P, L, đến ngày 30/4/1991 xuất ngũ về địa phương sinh sống; ngày 29/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh

Điện Biên xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên phạt 02 năm tù, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã có thời gian được rèn luyện trong quân ngũ, cải tạo tại trại giam, lẽ ra phải lấy đó làm bài học sống tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình là hộ nghèo. Thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[7] Đối với người phụ nữ bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 10/12/2018. Quá trình điều tra xét thấy khi mua bán Heroine, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ đó, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,21 gam Heroine còn lại thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2018.

2. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,21 gam Heroine vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo theo Phiếu nhập kho số: PNKVC 30 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/02/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương

